



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐINH VAN CHINH
Last Middle First

Current Address: 77/37/15 Hùng Đạo Village Brien Hoa

Date of Birth: 1942 Place of Birth: My Tho

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÂN LẬP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1425 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của PHỤ RI W

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐINH VĂN CHÍNH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán tội Đại úy huấn luyện viên trường quân cảnh

Bị bắt ngày Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 77/37/15 Hưng đạo vương, Biên hòa

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ: quản chế 12 tháng (Đ, L)

Lên tay ngón trỏ phải

Của ĐINH VĂN CHÍNH

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

CHÍNH

Ngày 1 tháng 9 năm 19 81

Giám thị

Phạm Đức Bông

PHẠM ĐỨC BÔNG

ĐINH VĂN CHÍNH
SAC V. Đ. CH. 1
TP. BIÊN HÒA ngày 6/9



Kính chào
Ban chấp hành Ủy ban Nhân dân
Thị trấn - 17-7-51 -
T. Ban chấp hành

[Signature]

[Signature]

Kính gửi chị Khúc Minh Thư! Hòa 22-8-89

Thưa chị! Trước hết cho em kính lời
thăm gia đình hòa và chị được nhiều sức khỏe, An
Khương Thịnh vượng.

Chị ơi! Chân chú dần đi mưa, hôm nay
em làm báo viết thư này gửi đến chị cùng các
giai Khai sinh, hôn thú, giấy ra trại cải tạo, tình
hình công chi thông cảm hoàn cảnh khó khăn, giúp
đỡ chúng em trên phương diện tinh thần, tương
thần tương ái chị nhé.

Nguyên văn những năm 1980, 1981
1985, 1986 v.v. - Vợ chồng em có tâm đơn gửi
về the director of the CDP Office 131 Soi
Tien Siang Sather tại Road Bangkok 10120 Thai
Land cũng như văn phòng đất trú ở
Washington, Chicago v.v. - Nội dung đơn
- là xin đình chỉ việc ở tù gồm có 6 người; hai
vợ chồng và bốn con (2 trai, 2 gái) xin được
định cư ở Hoa Kỳ, mãi đến nay gần mười
năm rồi, vẫn chưa có kết quả.

Qua sự giới thiệu của bè bạn, em
bắt chị là người có lòng từ tâm, làm việc
đại nghĩa, sẵn sàng giúp đỡ cho những
cần (gia đình em đi cầu cứu) những thủ tục cần
thiết để được chính phủ Hoa Kỳ cấp giấy hứa
nhập cảnh (định cư tại Mỹ do liên hiệp quốc
tài trợ).

Chị ơi! Qua thông báo của Bộ Nội Vụ
Việt Nam, cho những người cải tạo (trên 3 năm
ở trại công an mới bắt đầu cho mình làm hồ sơ)
được tiếp sang định cư tại Hoa Kỳ. Với điều kiện

phải có giấy IV hoặc giấy huân chương của
chính phủ Mỹ cấp (không cần thêm niên cấp tạo
cũng được ban hồ sơ) thì mới nhân dân của
mình mới bằng lòng giải quyết, kể đến có
quan hệ mới với mới cấp chiến tranh (xuất
cạnh) và tiếp tục hoàn tất hồ sơ chi.

Nhưng khổ nỗi, em lại không có thân
nhân ở Mỹ, có chăng vài người bạn thân, vì chồng
em cũng đã như họ lo giúp, xong vẫn không có
viết qua chi a!

Chị kính mến! Trước Năm 1975, chồng
em mang cấp bậc Đại úy Quân Cảnh, đơn vị sau
cũng là Trung Quân Cảnh Vũng Tàu.

At cái tạo từ tháng 5-1975 đến tháng 9-
1981, mới được về. Đã tốt nghiệp Đại học chính trị
kinh doanh Đại học (Khối I) hiện đang làm nghề
lao động.

Đời sống gia đình rất túng quẫn, môi trường
sinh hoạt không có sức khỏe. Thậm chí bị đe dọa
(chồng em bị ba ruột, trong thời gian còn các tạo
lao động nặng quá sức) bị lịch các cơn bị
ảnh hưởng v.v. - v.v. - từng ấy thôi, rất khổ chi a!

Đời sống tuy thiếu thốn hết sức, vợ
chồng em cũng đang cố gắng sống khỏe khoắn,
nhưng từng lần các cơn chi là cháu Ngay ăn
lo vì cha chúng là người chế độ cũ.

Nay biết chị qua bạn bè, niềm hy
vọng lại đến với gia đình chúng em, chúng em
đặt niềm tin ở chị rất nhiều chị Thôi a!

Thưa chị, em xin gửi kèm theo thư
này một số giấy học cái tạo, khai sinh, hôn thú

- hình, hồ Khanh (Lý do này có tên trong con Trai
kẹp, vì thời gian tới tuổi xửa của anh Trần
hiên bị công An đưa prison cắt hồ Khanh, hiện anh
đang làm thợ hồ) nhờ chị xin (- làm đơn thư
thư) giúp nhập cảnh Hoa Kỳ cho gia đình chúng
em em nhé! Cảm ơn chị nhiều.

Trưng họp cần diện tra về chúng em, xin
chị liên hệ với những địa chỉ sau nghe chị!

- Thái Văn Lành 32008

FEDERAL WAY WA 98003 U.S.A

- Nguyễn Hưng Tân

GLENVIEW IL 60025 U.S.A

- Nguyễn Thị Bạch

SAN JOSE CA 95116 U.S.A

Chị Thảo kính mến!

Còn đây là hồ hồ của gia đình Anh
Tăng Hạch, hoàn cảnh cũng như anh gởi, anh
cũng muốn nhờ chị giúp cho. Trước kia anh đã làm
việc ở KBC H850 Ngã 4 Thăm bát (quận đi Hoa Kỳ)
hiện đang bán nghệ, xe, vật v.v. cũng, rất vui
mừng anh hùng dũng anh được đơn vị gởi giúp đến
Kiên, Thủ tục rất ở Nam rất anh trở lại chính

Thưa chị! Nếu không có gì phiền toái,
sau khi nhận được thư này, mong chị vui lòng
liên lạc cho em biết tin. Rất mong

em vui vẻ gia nhập hội, đến khi
phải nhớ anh em, có thể nhận thư không?

Mọi thư từ liên hệ xin chị gởi qua
Italia, đến em của em gởi về V.V. cho em, nó vừa
thanh vừa An toàn cho gia đình em em nhé!

Trước khi đóng bút, xin chị vui lòng nhận
nơi đây là gia đình biết ơn anh và chúng em nghe chị!

Chức chi với kho² của đất nhiều hết qua trong
cũng tá² kinh, ghê² - l² - l²
Em gái của chi
Huỳnh - Thúc



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận : Đức tu

Xã : Bình trước

Số hiệu : 2871

SỞ DUNG HỒ SƠ QUẢN-NHÂN

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 04 tháng 7 năm 1973

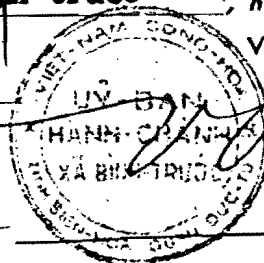
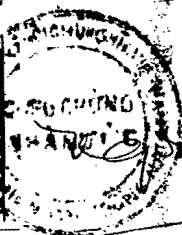
Tên họ đứa trẻ	: <u>Đinh-hoang Uyên</u>
Con trai hay con gái	: <u>NỮ</u>
Ngày sanh	: <u>Hai tháng bảy dương lịch</u>
	: <u>Một ngàn chín trăm bảy mươi ba</u>
	: <u>Bào sanh Phú hoà Biên-hòa</u>
Nơi sanh	: <u>Đinh văn Chính</u>
Tên họ người cha	: <u>Huỳnh Thúc</u>
Tên họ người mẹ	: <u>Chanh</u>
Vợ chánh hay không có	: <u>Đinh văn Chính</u>
hôn thú	
Tên họ người đứng khai	

THAI THỰC

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 10 tháng 7 năm 1973

Viên-chức Hộ-lịch



VÕ-HẢI-TRIỆU

Huỳnh Sĩ Ngọc Viên

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NIỀMNG THAY ĐỔI KHÁC

MÃ SỐ HK 9

ĐÃ KIỂM TRA

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ A D 1006^D

Họ và tên chủ hộ: TRẦN NGỌC DUNG

Số nhà: 17/34/10 Ngõ (hẻm):

Đường phố: H.Đ. Nguyễn Văn CẢNH

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Quảng Ngãi

Tên họ

Tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi

Ngày 18 tháng 7 năm 88

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

SAD Y BẢN CHÁNH
TP. BIÊN HÒA, 24/8/88

Thống kê Gia đình

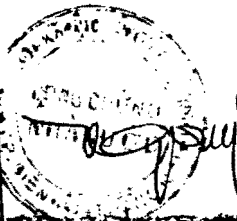
KHAI SANH

Số hiệu: 43

Tên, họ ấu-nhì:	ĐINH HỒNG CHÂU
Phái:	Nam
Sanh:	Một tháng giêng dương lịch, một
(Ngày, tháng, năm)	tháng chín năm bảy mươi hai
Tại:	Bảo Sơn Phú Hòa Bình Hòa
Cha:	ĐINH VĂN CHÍNH
(Tên, họ)	Ba mươi tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Bình Trúoc Bình Hòa
Mẹ:	HUYNH THÚC
(Tên, họ)	Hai mươi bảy tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Bình Trúoc Bình Hòa
Vợ:	Chánh
Người khai:	Đinh Văn Chính
(Tên, họ)	Ba mươi tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Bình Trúoc
Ngày khai:	Đến tháng giêng năm 1972
Người chứng thư nhứt:	Hà Minh Lành
(Tên, họ)	Hai mươi lăm tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Quân nhân
Cư - trú tại:	Sài Gòn
Người chứng thư nhì:	Hà Văn Quang
(Tên, họ)	Đến mười ba tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Quân nhân
Cư - trú tại:	Sài Gòn

SAD Y BAN CHANH

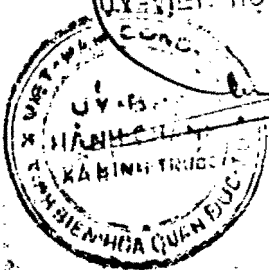
TP. BIEN HOA NGAY 24/8/89



Đinh Văn Chính

TRƯỞNG BAN CHANH
QUÂN TRƯỞNG

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



NGUYỄN VĂN CHINH

Người khai,
Đinh Văn Chính

Hộ-lai,
Nguyễn Văn Chính
Nhân-chứng,
Hà Minh Lành
Hà Văn Quang

TP. BIEN HOA NGAY 29/8/89
MIỀN TRÍ THỌ

1. *Chlorophyll a* (Chl *a*)
 2. *Chlorophyll b* (Chl *b*)
 3. *Chlorophyll c* (Chl *c*)
 4. *Chlorophyll d* (Chl *d*)
 5. *Chlorophyll e* (Chl *e*)
 6. *Chlorophyll f* (Chl *f*)
 7. *Chlorophyll g* (Chl *g*)
 8. *Chlorophyll h* (Chl *h*)
 9. *Chlorophyll i* (Chl *i*)
 10. *Chlorophyll j* (Chl *j*)
 11. *Chlorophyll k* (Chl *k*)
 12. *Chlorophyll l* (Chl *l*)
 13. *Chlorophyll m* (Chl *m*)
 14. *Chlorophyll n* (Chl *n*)
 15. *Chlorophyll o* (Chl *o*)
 16. *Chlorophyll p* (Chl *p*)
 17. *Chlorophyll q* (Chl *q*)
 18. *Chlorophyll r* (Chl *r*)
 19. *Chlorophyll s* (Chl *s*)
 20. *Chlorophyll t* (Chl *t*)
 21. *Chlorophyll u* (Chl *u*)
 22. *Chlorophyll v* (Chl *v*)
 23. *Chlorophyll w* (Chl *w*)
 24. *Chlorophyll x* (Chl *x*)
 25. *Chlorophyll y* (Chl *y*)
 26. *Chlorophyll z* (Chl *z*)
 27. *Chlorophyll aa* (Chl *aa*)
 28. *Chlorophyll ab* (Chl *ab*)
 29. *Chlorophyll ac* (Chl *ac*)
 30. *Chlorophyll ad* (Chl *ad*)
 31. *Chlorophyll ae* (Chl *ae*)
 32. *Chlorophyll af* (Chl *af*)
 33. *Chlorophyll ag* (Chl *ag*)
 34. *Chlorophyll ah* (Chl *ah*)
 35. *Chlorophyll ai* (Chl *ai*)
 36. *Chlorophyll aj* (Chl *aj*)
 37. *Chlorophyll ak* (Chl *ak*)
 38. *Chlorophyll al* (Chl *al*)
 39. *Chlorophyll am* (Chl *am*)
 40. *Chlorophyll an* (Chl *an*)
 41. *Chlorophyll ao* (Chl *ao*)
 42. *Chlorophyll ap* (Chl *ap*)
 43. *Chlorophyll aq* (Chl *aq*)
 44. *Chlorophyll ar* (Chl *ar*)
 45. *Chlorophyll as* (Chl *as*)
 46. *Chlorophyll at* (Chl *at*)
 47. *Chlorophyll au* (Chl *au*)
 48. *Chlorophyll av* (Chl *av*)
 49. *Chlorophyll aw* (Chl *aw*)
 50. *Chlorophyll ax* (Chl *ax*)
 51. *Chlorophyll ay* (Chl *ay*)
 52. *Chlorophyll az* (Chl *az*)
 53. *Chlorophyll aza* (Chl *aza*)
 54. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 55. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 56. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 57. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 58. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 59. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 60. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 61. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 62. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 63. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 64. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 65. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 66. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 67. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 68. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 69. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 70. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 71. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 72. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 73. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 74. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 75. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 76. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 77. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 78. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 79. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 80. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 81. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 82. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 83. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 84. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 85. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 86. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 87. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 88. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 89. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 90. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 91. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 92. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 93. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 94. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 95. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 96. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 97. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 98. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 99. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 100. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 101. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 102. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 103. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 104. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 105. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 106. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 107. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 108. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 109. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 110. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 111. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 112. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 113. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 114. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 115. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 116. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 117. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 118. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 119. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 120. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 121. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 122. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 123. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 124. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 125. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 126. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 127. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 128. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 129. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 130. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 131. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 132. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 133.

Số hiệu : 1162

TỈNH BIÊN-HÒA

Wash. Univ. Div. of Social Sciences
17. The above check is being made
on 10/10/61

24.03.20

CONFIDENTIAL

4-2-2000 00:20

TRIP + 1955: 19. April 19

24.

Amor

Dr. H. H. H. H.

Người khải,

HO 141,

Nhân chứng,

Đang thị Phú

Nguyễn van Chuốc

Dương thi Ngọc Anh

Huỳnh thi Thừa

SÁO Y ĐẢN CHỈNH

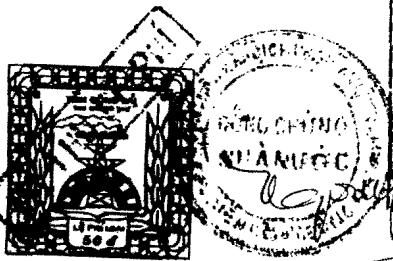
~~Trên~~ Ngày 6/6/19

Handwritten signature

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI ĐINH-HOÀNG-TUÂN
 Giới _____ Nam
 Sinh _____ Mười bốn tháng sáu dương lịch, năm
 (Ngày, tháng, năm) một ngàn chín trăm sáu mươi tám.
 Tại _____ Bắc Sơn BS. Võ văn Cửu - Biên Hòa
 Cha _____ Đinh văn Chính
 (Tên, họ)
 Tuổi _____ Hai mươi sáu tuổi
 Nghề - nghiệp _____ Sinh-viên
 Cư-trú tại _____ Bình-Trước-Biên Hòa
 _____ Huỳnh-Thức
 Mẹ _____
 (Tên, họ)
 Tuổi _____ Hai mươi ba tuổi
 Nghề - nghiệp _____ Buôn bán
 Cư-trú tại _____ Bình-Trước - Biên Hòa
 Vợ chánh hay thứ _____ Vợ chánh
 Người khai _____ Võ văn Cửu
 (Tên, họ)
 Tuổi _____ Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề - nghiệp _____ Bác Sĩ
 Cư-trú tại _____ Bình Trước
 Ngày khai _____ Mười lăm tháng sáu, năm 1968
 Người chứng thứ nhất _____ Nguyễn thị Kim Dung
 (Tên, họ)
 Tuổi _____ Hai mươi ba tuổi
 Nghề - nghiệp _____ Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại _____ Bình Trước
 _____ Lưu thị Vàng
 (Tên, họ)
 Tuổi _____ Hai mươi hai tuổi
 Nghề - nghiệp _____ Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại _____ Bình Trước

SỞ V. C. KH. AN
 TP. BIÊN HÒA ngày 15/6/68



Làm tại Xã _____ Bình-Trước, ngày 15 tháng sáu năm 1968

KHOA KHAI,

HỢP-LẠI,

NIÊN CHỨNG,

Võ văn Cửu

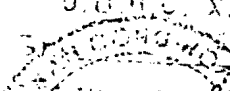
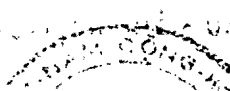
Võ Hải Triều

Nguyễn thị Kim Dung

Sinh 1968

24-V-1968

Nhân Học Chữ Ký Của Lưu thị Vàng
 UBND X. BÌNH-TRƯỚC



Số hiệu: 305

KHAI SANH

TRÍCH Y THEO BỐ Sanh 1945
Bình-Trước, ngày 15/8/19
CHỦ-TỊCH KIỂM HỒ-TỊCH

[Signature]

NGUYỄN-VĂN-NĂM
ĐƯ VẾ

KIỂM THỊ

Bình-Trước
Chủ-Tịch
ỦY BAN
HÀNH-CHÁNH
XÃ
BÌNH-TRƯỚC
ĐIỀU-HOÀ Quận Đ

PHẠM-VĂN-THÀNH

NGUYỄN-VĂN-H

Tên họ ấu nhi	<u>Định - Thi</u>
Phái	<u>Con</u>
Sanh ngày	<u>107 JUN 1945</u>
Năm	
Tại	<u>Hải đảo sanh Trường - Lai</u>
Cha:	<u>Định - Ng</u>
(Tên họ)	<u>-</u>
Tuổi;	<u>-</u>
Nghề-nghiep:	<u>Đầu bếp</u>
Cư-trú tại:	<u>Bình Trước</u>
Mẹ:	<u>Lý Ngọc Liên</u>
(Tên họ)	<u>-</u>
Tuổi:	<u>-</u>
Nghề-nghiep:	<u>-</u>
Cư-trú tại:	<u>Bình Trước</u>
Vợ:	<u>-</u>
Người khai:	<u>Võ thị Ba</u>
(Tên họ)	<u>29 tuổi</u>
Tuổi:	<u>Đầu bếp</u>
Nghề-nghiep:	<u>Bình Trước</u>
Cư-trú tại:	<u>-</u>
Ngày khai:	<u>-</u>
Người chứng thứ nhất:	<u>Võ văn Hải</u>
(Tên họ)	<u>58 tuổi</u>
Tuổi:	<u>Đầu bếp</u>
Nghề-nghiep:	<u>Bình Trước</u>
Cư-trú tại:	<u>-</u>
Người chứng thứ nhì:	<u>Định thiệp Ngộ</u>
(Tên họ)	<u>30 tuổi</u>
Tuổi:	<u>Đầu bếp</u>
Nghề nghiệp:	<u>Bình Trước</u>
Cư-trú tại:	<u>-</u>

TỈNH BIÊN-HÒA

Nhận thực chữ ký của
Ủy-Ban Hành-Chánh xã Bình-Trước
ghi trên.

Biên bản 15.3.1955
ỦY BAN HÀNH-CHÁNH
TRƯỜNG-TY HÀNH-CHÁNH

Làm tại xã Bình Trước, ngày 6 JUN 1945

Người khai,

Hộ-lai,

Nhân chứng,

Võ thị Ba

Phạm văn Thanh

Võ văn Hải

Định thiệp Ngộ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Sơ-Thẩm Định-tường

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LĂNG PHÚ MỸ (MỸ-THO).
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 94.-
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Đinh-văn-Chính
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	con trai
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	17 juin 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phú-Mỹ (Mỹ-tho)
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Đinh-văn-Chấn
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phú-Mỹ (Mỹ-tho)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Dương
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phú-mỹ (Mỹ-tho)
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh-thức bậc nhất

Chúng tôi, Đinh-Nghi
(Nous)
Chánh-án Tòa Sơ-thẩm Định-tường
(Président du Tribunal)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

chứng cho hợp pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Lê-văn-Cảnh
(M)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sơ tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Mỹ-tho, ngày 02/01/ 1964
CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Mỹ-tho, ngày 02/01/ 1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF.)

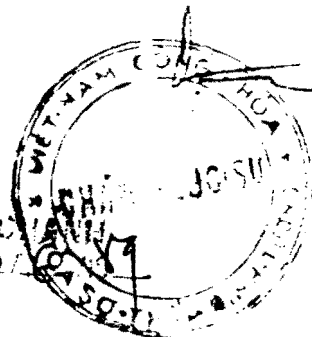
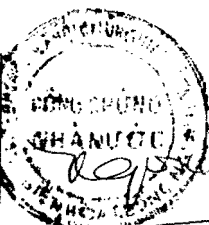
Giá tiền : 500
(Coût)

Biên-lai số : 20.019
(Quittance no)

Bùi-văn-ĐIỀN



SAO Y BẢN CHÁNH
TR. BIÊN HOÀ NGUYÊN



TỈNH HAY THÀNH PHỐ
BIÊN-HÒA

QUẬN LỊCH-TỬ
Xã BÌNH-TRƯỚC

SỐ HIỆU 21

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng ĐINH-VAN-CHÍNH
nghề-nghiệp Sinh-viên
sinh ngày Mười bảy tháng Sáu năm một ngàn chín
(trăm bốn mươi hai)
tại Phủ-Mỹ (Mỹ Tho)
cư-sở tại 145 - Đường Đạo Vương - Biên Hòa
tạm trú tại Viện Đại Học Dalat
Tên họ cha chồng Đinh Văn Chấn (chết)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Trần Thị Cương (chết)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ người vợ HUỲNH-THƯỚC
nghề-nghiệp Học-sinh
sinh ngày Một tháng Sáu năm một ngàn chín
(trăm bốn mươi tám)
tại Bình-Trước (Biên Hòa)
cư-sở tại Biên Hòa
tạm trú tại 37 - Đường Trịnh Hoài Đức - Biên Hòa
Tên họ cha vợ HUỲNH- NGŨ (chết)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Lý Ngọc Liên (sống) 54 tuổi
(Sống hay chết phải nói)

Ngày cưới Hai mươi hai tháng Giêng, năm một ngàn chín
(trăm sáu mươi tám)

SAO Y BẮC CHÁNH
TR. BIÊN HÒA NGÀY 10/6/68

Chờ khai có hay không lập hôn khế
ngày tháng năm

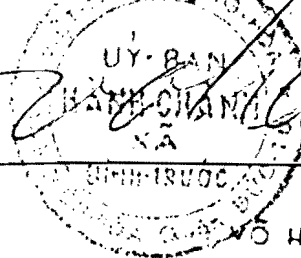


TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

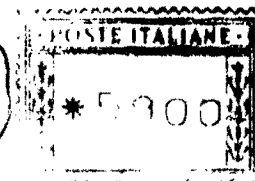
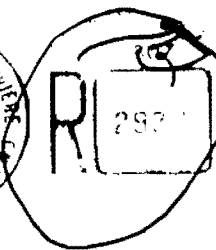
Bình-Trước ngày 21 tháng 11 năm 1968

Viên-chức Hộ-Tịch,

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên hộ-tịch



WỎ HAI-TRIỆU



R 2933

P.O. Box
5435
ARL, VA 22205

10: 544 - KHOC MINH THO

~~5555 COLONIA FINESTRA~~

~~ARLINGTON VIRGINIA 22204~~

NOV 07 1989

USA

PO BOX 5435
ARL, VA 22205

F. FIORENTI-HAN-DAN

ALCANTARA CASTIGLIONE D/STIVIERE
MANTOVA

ITALIA